

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 200A/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11/9/2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Trí;
2. Ông Đỗ Trọng Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện viên kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân: Không tham gia phiên Tòa.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/ 2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXX-ST ngày 19 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị L - Sinh năm 1995,
Địa chỉ: Thôn M. C 2, xã M. S, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1995.
Địa chỉ: Thôn T. V, xã T. X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
Đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trịnh Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện,

có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương; đăng ký kết hôn tại UBND xã M. S, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 15/3/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được khoảng 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không có trách nhiệm với vợ con, không chu cấp tiền nuôi con. Ngoài ra anh còn hay chửi bới, xúc phạm, đánh đập chị, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2019 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hà A - Sinh ngày 31/6/2018. Ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị L không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 03/8/2020 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trịnh Thị L lấy nhau do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M. S, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 15/3/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng gần một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị L luôn ở bên ngoài, không muốn ở nhà chồng nên thời gian vợ chồng ở với nhau không nhiều nhưng hay cãi vã nhau, nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hà A - Sinh ngày 31/8/2018.

Anh H cũng có nguyện vọng được nuôi con nên đề nghị Tòa án xem xét, nếu được chấp nhận anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra, công bố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, tố tụng: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Trịnh Thị L yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, người trực tiếp nuôi con; Bị đơn anh Nguyễn Văn H có địa chỉ cư trú tại, xã T. X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Nguyên đơn, chị L và bị đơn, anh H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M. S, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 15/3/2018, do đó là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Trịnh Thị L Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2/2019 đến nay. Anh H cũng công nhận vợ chồng sống với nhau chỉ hạnh phúc được gần một năm sau khi cưới thì phát sinh mâu thuẫn, nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh, anh H đồng ý. Do đó yêu cầu của chị L ly hôn anh H được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Trịnh Thị L và anh Nguyễn Văn H đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Hà A - Sinh ngày 31/8/2018.

Xét nguyện vọng của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng. cháu Nguyễn Thị Hà A - Sinh ngày 31/8/2018, tính đến nay cháu Hà A là dưới 36 tháng tuổi. Mặt khác chị L hiện có sức khỏe và đang tham gia lao động, có thu nhập hàng tháng ổn định, bình thường. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Hà A cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ nay cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện của chị L, do đó cần ghi nhận.

[5]. Về tài sản và công nợ: Hai bên đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Trịnh Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28; Điểm a khoản 1 điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39; Khoản 4 điều 147; Khoản 2 điều 227, 266, 271, 273 BLTTDS; Điều 51; khoản 1 điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 điều 24; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hà A - Sinh ngày 31/8/2018 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ nay cho đến khi cháu Hà A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về án phí: Chị Trịnh Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/ 0006109 ngày 08/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, chị L đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, đều vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- UBND xã M. S, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng